

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Việt Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Cán bộ Tòa án nhân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/07/2022, Thông báo “v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa” số 224/TB-TA ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Phan Duy T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Phan Duy T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017, ngày 07/06/2017. Trong quá trình chung sống bà và ông T không hợp nhau thường xuyên cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 01 năm nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Ông, bà có 1 con chung tên Phan Thanh S, sinh ngày 03/11/2017.

Sau khi ly hôn bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T trợ cấp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên Tòa bị đơn ông Phan Duy T, vắng mặt.***

Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P. Tòa án đã thông báo cho ông T biết việc bà H yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông chỉ đến Tòa án để làm việc 1 lần tại buổi hòa giải ông T trình bày giữa ông và bà H có xảy ra mâu thuẫn gia đình, cả hai có xảy ra cãi vã như bà H trình bày tuy nhiên không có việc xảy ra xô xát, xé áo quần và chỉ xảy ra đúng 1 lần. Ông thừa nhận ông có mối quan hệ với một người phụ nữ khác tuy nhiên đã chấm dứt từ 2 tháng trước, đến nay cả 2 không còn liên quan đến nhau. Nay bà H làm đơn xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông cho rằng vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường, ông vẫn còn yêu bà H. Tại các thủ tục tiếp theo ông T không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn,

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Phan Thanh S, sinh ngày 03/11/2017.

Sau khi ly hôn bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Tán trợ cấp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông T có nơi cư trú tại Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc “Ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Phan Duy T là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Xuân An, thành phố P theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017, ngày 07/06/2017. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Khi Tòa án thông báo cho ông T biết việc bà H xin ly hôn với ông nhưng ông T vẫn bỏ mặc không quan tâm đến.

Tại phiên tòa hôm nay vẫn không có mặt ông T chứng tỏ, ông T đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị H và ông Phan Duy T đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Xuân An, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017, ngày 07/6/2017. Qua tự khai và phần trình bày của bà H tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà H và ông T không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà H và ông T hiện đã sống ly thân từ 01 năm nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy việc bà Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Duy T là hoàn toàn chính đáng. Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà H thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên là Phan Thanh S, sinh ngày 03/11/2017.

Sau khi ly hôn bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T trợ cấp tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận vì hiện nay con đang ở với mẹ nên tiếp tục giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về tiền cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Chấp nhận việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và bà H không yêu cầu ông T góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xét. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Bùi Thị H được ly hôn ông Phan Duy T

- **Về con chung:** Bà H và ông Tấn có 1 con chung Phan Thanh S, sinh ngày 03/11/2017 giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004380 ngày 23/02/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Bùi Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/08/2022). Quyền kháng cáo của ông Phan Duy T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Dũng